

Bản án số: 313 /2024/DS-PT

Ngày: 21/6/2024

V/v: “*Tranh chấp về thừa kế tài sản,  
chia tài sản chung và hủy giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất*”

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tiên;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tất Nam;

Bà Nguyễn Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Nhật Phương, Thư ký viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Minh Nghĩa- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản, chia tài sản chung và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, do có kháng cáo của nguyên đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Ông Hoàng Phú T, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đào Duy M – Luật sư Công ty TNHH T7 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: P, nhà CT1C (sảnh 1 – 9), Chung cư Thông tấn xã V, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Hoàng Phú T1, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Dương Minh H- 1950

Nơi cư trú: 59 tập thể Cục bảo vệ an ninh quân đội- Tổ 32 ngõ A đường T-Y- Cầu G- Hà Nội. Có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: Số E Đà Nẵng, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.
- Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn I, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.
- Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.
- Bà Lê Thị L1, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.
- Anh Hoàng Phú C1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.
- Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.
- Anh Hoàng Phú T3, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.
- Anh Hoàng Phú T4, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.
- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.
- Bà Hoàng Thị T5; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.
- Chị Hoàng Thị N1; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.
- Ngân hàng Thương mại cổ phần D; địa chỉ trụ sở: Số A T, quận H, Hà Nội. Vắng mặt.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.
- Công ty Trách nhiệm hữu hạn T8 (viết tắt là Công ty T8); trụ sở: Xóm G, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác, nguyên đơn - ông Hoàng Phú T trình bày:*

Bố mẹ đẻ của ông là cụ Hoàng Phú C2, chết năm 2000 và cụ Nguyễn Thị T6, chết năm 1984. Hai cụ sinh được 05 người con chung, ngoài ra, không có con nuôi, con riêng nào khác, các con chung của 2 cụ gồm: Ông Hoàng Phú T1, ông Hoàng Phú T, bà Hoàng Thị C, bà Hoàng Thị L và ông Hoàng Phú C3 (mất năm 2021, có vợ là bà Hoàng Thị T5, hai con là Hoàng Phú T4 và Hoàng Thị N2). Hai cụ chết không để lại di chúc. Khi còn sống, hai cụ tạo dựng được tài sản chung là diện tích đất 368m<sup>2</sup> tại thôn H xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; trên đất có

01 căn nhà cấp bốn diện tích khoảng 54m<sup>2</sup>, xây dựng năm 1975; hiện gia đình ông T1 đang sinh sống tại nhà đất này.

Năm 2006, ông T1 tự ý kê khai với địa phương để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất mang tên hai vợ chồng ông. Năm 2009, vợ chồng ông thế chấp toàn bộ diện tích đất 368m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với diện tích đất 368m<sup>2</sup> cho Ngân hàng TMCP D để đảm bảo cho khoản vay của Công ty T8.

Do Công ty T8 không trả được nợ, Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thi hành bản án, yêu cầu ông T1 bàn giao tài sản để thực hiện thi hành án, gia đình mới biết sự việc.

Do hòa giải nội bộ gia đình không thành nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 071433, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01071/H/2006 do UBND huyện T cấp ngày 14/02/2006 mang tên ông Hoàng Phú T1 và vợ là bà Lê Thị L1 đối với diện tích đất 368m<sup>2</sup> tại thửa đất số 306A, tờ bản đồ số 01 thuộc thôn H (*địa chỉ cũ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thôn A*), xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Chia tài sản chung là khối di sản của cụ Nguyễn Thị T6 để lại là quyền sử dụng đối với diện tích đất 184m<sup>2</sup> tại thửa đất số 306A, tờ bản đồ số 01 thuộc thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng cho các đồng thừa kế.

- Chia di sản thừa kế của cụ Hoàng Phú C2 để lại là quyền sử dụng đối với diện tích đất 184m<sup>2</sup> tại thửa đất số 306A, tờ bản đồ số 01 thuộc thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng cho các đồng thừa kế.

*Bị đơn là ông Hoàng Phú T1 trình bày:*

Bị đơn xác nhận về quan hệ huyết thống, nguồn gốc di sản và quá trình quản lý, sử dụng như nguyên đơn trình bày là đúng. Ông thừa nhận do sinh sống trên đất của bố mẹ nên năm 2006 ông tự ý kê khai với địa phương để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng 368m<sup>2</sup> đất tại thôn H xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng mang tên hai vợ chồng ông; không có văn bản, tài liệu nào thể hiện ông được cụ Hoàng Phú C2 và cụ Nguyễn Thị T6 cho diện tích đất này.

Năm 2009, vợ chồng ông thế chấp quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất này để đảm bảo cho khoản vay của Công ty T8 tại Ngân hàng TMCP D. Do Công ty T8 không trả được nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên yêu cầu phát mại tài sản thế chấp. Người đại diện theo pháp luật của Công ty T8 đã chết năm 2012, hiện Công ty T8 không còn hoạt động; thành viên Công ty T8 có 04 người là các ông Phạm Văn B, Phạm Văn Q, Bùi Văn H1 và ông là Hoàng Phú T1.

Thời điểm năm 2020, khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên về làm việc để xử lý tài sản thế chấp, anh em trong gia đình ông mới biết việc ông đã tự ý làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng 368m<sup>2</sup> đất tại thôn H xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng mang tên vợ chồng ông.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông hoàn toàn đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

*Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà C, bà L, bà T5, anh T4, chị Nhi đồng nhất quan điểm với nguyên đơn.

Bà L1, anh C1, anh T3, chị T2 đồng nhất quan điểm với bị đơn.

Chị Hoàng Thị N1 quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị N1 đều vắng mặt và không có quan điểm.

*Ý kiến của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa:*  
Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 17/2012 ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã có hiệu lực pháp luật. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định thi hành án số 641/2013/QĐ-CCTHA ngày 06/3/2013 để xử lý đối với tài sản thế chấp của ông Hoàng Phú T1 và vợ là bà Lê Thị L1 để thu hồi nợ. Vì vậy, đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên không có ý kiến gì.

*Ý kiến của Ngân hàng TMCP D:* Ngân hàng cho Công ty T8 vay vốn để kinh doanh, số tiền 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng); tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay trong đó có quyền sử dụng đất 368m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với diện tích đất 368m<sup>2</sup> tại thửa số 306A, tờ bản đồ số 01 tại thôn A, xã T, huyện T, Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện T cấp năm 2006 cho ông Hoàng Phú T1 và bà Lê Thị L1.

Năm 2012, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với Công ty T8, buộc Công ty T8 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi và tiền phạt. Ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong đó có quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định thi hành án số 641/2013/QĐ-CCTHA ngày 06/3/2013 để xử lý đối với tài sản thế chấp của ông Hoàng Phú T1 và vợ là bà Lê Thị L1 để thu hồi nợ.

*Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Phú T, Ngân hàng có quan điểm:*  
Ngân hàng là người thứ ba ngay tình nên không có căn cứ để hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 071433 do UBND huyện T cấp ngày 14/02/2006 mang tên ông Hoàng Phú T1 và vợ là bà Lê Thị L1 đối với diện tích đất 368m<sup>2</sup> tại thửa đất số 306A, tờ bản đồ số 01 thuộc thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

*Ủy ban nhân dân huyện T không có quan điểm.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có quan điểm:* Đề

ngợi Tòa án xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án sơ dân sự thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 18 tháng 1 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ khoản 2 và 5 Điều 26; khoản 4 Điều 34; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 149, Điều 623, điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 632, Điều 633, Điều 634, Điều 635, Điều 674, Điều 675, Điều 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147; Điều 157; Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 26; khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 2 của Luật Người cao tuổi.

### **Xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 071433 do UBND huyện T cấp ngày 14/02/2006 cho ông Hoàng Phú T1 và vợ là bà Lê Thị L1 đối với diện tích đất 368m<sup>2</sup> tại thửa đất số 306A, tờ bản đồ số 01 thuộc thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng;

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc phân chia tài sản chung và di sản thừa kế:

- Giao cho Hoàng Phú T1 và vợ là bà Lê Thị L1 quản lý, sử dụng đối với diện tích đất 350m<sup>2</sup> tại thôn H xã T, huyện T, Hải Phòng và tài sản trên đất là căn nhà gỗ cấp bốn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 071433 do UBND huyện T cấp ngày 14/02/2006 cho ông Hoàng Phú T1 và vợ là bà Lê Thị L1 đối với diện tích đất 368m<sup>2</sup> tại thửa đất số 306A, tờ bản đồ số 01 thuộc thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Ông Hoàng Phú T1 có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng sở hữu và đồng thừa kế:

+ Thanh toán cho ông Hoàng Phú T số tiền 181.608.000đ (*Một trăm tám mươi một triệu, sáu trăm linh tám nghìn đồng*);

+ Thanh toán chung cho bà Hoàng Thị T5, anh Hoàng Phú T4 và chị Hoàng Thị N2 số tiền 181.608.000đ (*Một trăm tám mươi một triệu, sáu trăm linh tám nghìn đồng*);

+ Thanh toán cho bà Hoàng Thị C số tiền 181.608.000đ (*Một trăm tám mươi một triệu, sáu trăm linh tám nghìn đồng*);

+ Thanh toán cho bà Hoàng Thị L số tiền 181.608.000đ (*Một trăm tám mươi một triệu, sáu trăm linh tám nghìn đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/01/2024, nguyên đơn ông Hoàng Phú T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Các đương sự giữ nguyên trình bày tại cấp sơ thẩm, không xuất trình chứng cứ mới, những ý kiến trình bày không có gì khác với ý kiến đã trình bày tại các giai đoạn tố tụng trước.

Nguyên đơn bổ sung kháng cáo: đề nghị chỉ chia thừa kế thành 5 kỷ phần (ông T1 không được chia 1 kỷ phần công gìn giữ tôn tạo di sản). Các ý kiến kháng cáo trước đây vẫn giữ nguyên đó là: đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho vợ chồng bị đơn; đề nghị nhận phần thừa kế là đất, không nhận tiền.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Tòa án sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, hình thức đơn phù hợp, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm không có tài liệu chứng cứ, tình tiết gì mới. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đương sự khởi kiện tranh chấp thừa kế tài sản, chia tài sản chung và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đó Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 26; khoản 4 Điều 34; khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, hoặc được triệu tập hợp lệ 2 lần, Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn kháng cáo một phần bản án đề nghị: hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho vợ chồng bị đơn, đề nghị chia lại di sản thành 5 phần, không cho bị đơn được hưởng 1 kỷ phần (công tôn tạo gìn giữ di sản); đề nghị được nhận di sản là quyền sử dụng đất.

[2.1] Trong vụ án, các vấn đề về xác định di sản, xác định di sản chung chưa chia, diện và hàng thừa kế, vấn đề bị đơn tự ý xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần di sản thừa kế, xác định phần tài sản trên đất của các cụ, phần tài sản trên đất của ông T1, định giá tài sản: Các bên đương sự đều đã thống nhất, giữ nguyên ý kiến trình bày tại cấp sơ thẩm. Các vấn đề này không có kháng cáo, không bị kháng nghị; Toà án cấp sơ thẩm xác định và quyết định đã phù hợp.

Về vấn đề chỉ chia di sản và tài sản chung thành 5 phần, không chấp nhận bị đơn được hưởng 1 kỷ phần di sản do có công gìn giữ tôn tạo di sản: Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đã phù hợp, nên không chấp nhận ý kiến này của đương sự.

[2.2] Về vấn đề kháng cáo yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho vợ chồng bị đơn và nhận di sản là quyền sử dụng đất:

Phần tài sản, di sản các bên tranh chấp, ông T1 đã kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2009, ông T1 và bà L1 thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên tại Ngân hàng TMCP D để đảm bảo cho khoản vay của Công ty T8. Thời điểm ông T1 và bà L1 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định pháp luật; đã đăng ký giao dịch bảo đảm. Trong suốt quá trình ông T1 đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và thế chấp cho ngân hàng từ 2009 đến khi nguyên đơn khởi kiện năm 2023; ông T1 không bị ai khiếu nại kiện tụng gì, gia đình ông T1 vẫn ở trên đất. Ngân hàng cũng không nhận được khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến diện tích đất trên. Hiện nay, tài sản trên đã được cơ quan thi hành án ban hành quyết định xử lý tài sản theo Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án từ năm 2012. Ngân hàng không có nghĩa vụ phải biết, và hoàn toàn cũng không thể biết việc ông T1 và bà L1 tự ý kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là di sản của bố mẹ ông T1. Do đó ngân hàng là bên thứ 3 ngay tình. Căn cứ khoản 2 Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì Hợp đồng thế chấp tài sản giữa ông Hoàng Phú T1 và vợ là bà Lê Thị L1 với Ngân hàng TMCP D là giao dịch dân sự hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Tòa án xác định Ngân hàng là người thứ ba ngay tình nên giao dịch dân sự này không bị vô hiệu, không có căn cứ để hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, cần giữ nguyên giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số AĐ 071433 do UBND huyện T cấp ngày 14/02/2006 mang tên ông Hoàng Phú T1 và vợ là bà Lê Thị L1 đối với diện tích đất 368m<sup>2</sup> tại thửa đất số 306A, tờ bản đồ số 01 thuộc thôn H (cũ là thôn A), xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Đồng thời nêu đề các đương sự được nhận di sản là quyền sử dụng đất cũng ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bên thứ 3 ngay tình. Đặc biệt là tài sản này đã được Tòa án phán quyết bởi bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án đã ban hành quyết định thi hành án xử lý tài sản từ năm 2013, do đó không thể chấp nhận yêu cầu này của các đương sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của V đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.3] Do phần chia di sản được giữ nguyên, nên quyết định về án phí sơ thẩm của Bản án sơ thẩm cũng được giữ nguyên.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Phú T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] Bác toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Phú T.

Giữ nguyên quyết định của Bản án án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí phúc thẩm cho ông Hoàng Phú T.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THA dân sự thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ).
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tiến**

